

Số: 413/2020/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia  
đình;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 589/2020/TLST -  
HNGĐ ngày 21/7/2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những  
người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Phan Minh A**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Đội 7 khu 10 thôn  
Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: 207 Đặng  
Tiền Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Tiến B**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Đội 7 khu 10  
thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tình cảm: Anh Nguyễn Tiến B và chị Phan Minh A kết hôn tự nguyện,  
có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Hà Nội  
ngày 19/01/2011.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân  
mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không  
có hạnh phúc, vợ chồng không cảm thông, không chia sẻ được với nhau; đỉnh  
điểm là năm 2019 anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi.

Anh B, chị A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa  
án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh B, chị A xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thanh C  
(nam) sinh ngày 21/4/2012, Nguyễn Tuấn D (nam) sinh ngày 23/01/2016. Anh  
chị thống nhất: Ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, anh B trực tiếp nuôi  
dưỡng cháu C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh B, chị A không yêu cầu  
Tòa án giải quyết.

[4] **Nợ chung:** Anh B, chị A xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] **Lệ phí:** Anh B, chị A thống nhất để anh B chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1. Quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Tiến B** và chị **Phan Minh A**.

**2. Con chung:** Xác nhận anh B, chị A có 02 con chung là Nguyễn Thanh C (nam) sinh ngày 21/4/2012, Nguyễn Tuấn D (nam) sinh ngày 23/01/2016. Giao cháu D cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu C cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh B, chị A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

**3. Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh B, chị A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**4. Nợ chung:** Anh B, chị A đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**5. Lệ phí Tòa án:** Anh B, chị A thống nhất để anh B chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014592 ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận**

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

#### **THẨM PHÁN**

**Quản Văn Tiến**